



Truyền thống nhập thế và “bất bạo động” trong phong trào PG miền Nam - 1963

ISSN: 2734-9195

10:51 06/02/2026

Phong trào đấu tranh với sự hy sinh của nhiều tấm gương anh dũng, tiêu biểu là thiền sư Thích Quảng Đức là mốc son chói lọi cho truyền thống đấu tranh của Phật giáo trong sự nghiệp đấu tranh của cách mạng Việt Nam.

Tác giả: **TS Trương Thúy Trinh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Năm 1963, để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, tại **miền Nam Việt Nam**, phong trào đấu tranh của Phật giáo diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ và lan rộng nhiều khu vực trong cả nước. Ban đầu từ cuộc đấu tranh trong giới tăng ni, Phật tử của Phật giáo cuộc đấu tranh đã nhanh chóng chuyển hóa thành cuộc đấu tranh và nổi dậy của quần chúng nhân dân làm rung chuyển chính trường miền Nam, gây tiếng vang trên trường quốc tế.

Trước hết, Nam bộ là vùng đất có truyền thống văn hóa Phật giáo đặc biệt sâu sắc. Khi chính quyền Ngô Đình Diệm thực thi chính sách đàn áp Phật giáo đã gây ra một làn sóng phẫn nộ trong đại đa số người dân, ngọn lửa đấu tranh đang nhen nhóm chỉ chờ thời cơ thuận lợi là bùng phát.



(Ảnh: Internet)

Thứ hai, trước sự đàn áp của chính quyền miền Nam, Giáo hội Phật giáo chủ trương đấu tranh bất bạo động. Bất bạo động không phải là sợ hãi, hèn nhát mà nó là đỉnh cao của trí tuệ, dựa trên niềm tin chắc chắn vào lẽ phải và công lý... Trước đó, trên thế giới đã có các nhà lãnh đạo các phong trào đấu tranh bất bạo động thu được thắng lợi đó là Gandhi ở Ấn Độ (1920) và Martin Luther King ở Mỹ (1960) ... Nhận thức rõ điều này, đồng thời để phát huy tinh thần Từ bi của Phật giáo, Giáo hội Phật giáo chủ trương kiên trì với phương pháp bất bạo động, dùng chính sự hy sinh của Phật giáo để chống lại cường quyền.

Thứ ba, với phương châm đấu tranh bất bạo động để lay chuyển lòng người chứ không phải để thay đổi chính sách. Sự hy sinh lớn lao của Phật giáo trong phong trào đấu tranh đã trở thành sức mạnh lôi cuốn sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân, đồng thời chuyển hóa thành cuộc đấu tranh của toàn dân tộc. Với sức công phá to lớn, nó gây ra một cơn địa chấn chính trị đối với chính trường miền Nam, đó là cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm, sự nên án của quốc tế, sự lớn mạnh của phong trào giải phóng miền Nam, đặc biệt là sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất (1964) với nhiều đóng góp cho cuộc đấu tranh cách mạng trước năm 1975, trước khi diễn ra sự kiện hợp nhất và thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Giáo hội (1981).

Tiếp cận từ góc độ Sử học, Tôn giáo học, bài tham luận nhằm làm rõ bối cảnh lịch sử, những cơ sở hình thành phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam năm 1963. Từ các phân tích đánh giá thành tựu, ý nghĩa của phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam năm 1963 sẽ góp phần làm rõ vai trò đóng góp của Phật giáo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam.

Đặc biệt, từ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về việc phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước, tinh thần “Bất bạo động” trong đấu tranh của Phật giáo năm 1963 là một kinh nghiệm quý báu về việc vận dụng các giá trị đạo đức tôn giáo trong công tác vận động quần chúng, đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ta hiện nay và trong thời gian tới.

2. Truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử

Phật giáo du nhập vào nước ta khoảng đầu công nguyên, trải qua hơn 2000 năm gần bó, Phật giáo từ lâu đã trở thành một phần quan trọng trong truyền thống văn hoá Việt Nam. Ngay từ thời Đinh, Tiền Lê, Phật giáo đã có chỗ đứng quan trọng khi hình thành tầng lớp thiền sư trong vai trò quốc sư giúp các triều chính, bang giao, tiêu biểu như thiền sư Khuông Việt, Đỗ Pháp Thuận...

Thời nhà Lý, sau 1000 năm Bắc thuộc, để xây dựng một nhà nước phong kiến độc lập, Phật giáo trở thành nhân tố bài Hán hoá, đề cao truyền thống văn hoá và lòng tự tôn dân tộc. Dưới thời Lý, các thiền sư tiếp tục giữ vai trò hộ trì triều đình phong kiến. Tiêu biểu với các quốc sư Vạn Hạnh, Từ Đạo Hạnh, Giác Hải, Nguyễn Minh Không...

Thời Trần, trên cơ sở 03 tông phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn và Thảo Đường, thế kỷ XIII, Trần Nhân Tông lập ra thiền phái Trúc Lâm Yên Tử nhằm hợp nhất các tông phái, gắn Phật giáo với yếu tố văn hoá dân tộc, đồng thời nêu cao tinh thần nhập thế, hộ quốc an dân trong Phật giáo. Kể từ đây, truyền thống nhập thế của Phật giáo được định hình rõ nét và có ảnh hưởng sâu sắc tới các giai đoạn sau.

Thời Lê, mặc dù Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống, Phật giáo, Đạo giáo lui về dân gian song với truyền thống tam giáo đồng nguyên, Phật giáo tiếp tục là chỗ dựa tinh thần quan trọng cho cả giới quý tộc và bình dân. Lê Thánh Tông là tác giả của nhiều tác phẩm Phật học. Nhân dịp Vu lan, triều đình thường mời các danh tăng vào cung để thuyết pháp...



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Dưới thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, Phật giáo theo chân các lưu dân vào Đàng Trong từ trước song đến thời chúa Nguyễn Phật giáo bắt đầu khởi sắc trong. Các chúa Nguyễn dùng Phật giáo để quy tụ nhân tâm đã cho xây dựng hàng trăm ngôi chùa trên vùng đất mới. Thời kỳ này có sự góp mặt của 05 gồm: Trúc Lâm, Lâm Tế, Tào Động, Chúc Thánh và Liễu Quán. Tại Nam bộ, ngoài truyền thống Phật giáo Nam tông trong cộng đồng người Khmer, trong quá trình Nam tiến, Phật giáo Bắc tông tiếp tục lan toả xuống vùng đất Nam bộ, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Đáng chú ý, Phật giáo Đàng Trong tiếp nối và phát huy truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam, tiêu biểu với các tác phẩm Tư Dung văn của Đào Duy Từ, Sãi Vãi của Nguyễn Cư Trinh, các tác phẩm của Chiêu Anh Các tại Hà Tiên... Trên cơ sở đó, Phật giáo trở thành một thành tố quan trọng truyền thống văn hóa vùng Nam bộ và ảnh hưởng sâu sắc ở các giai đoạn sau.

Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, Phật giáo trở thành chỗ dựa tinh thần của quần chúng nhân dân, trong đó, Phật giáo là hạt nhân quan trọng góp phần vào sự ra đời của hàng loạt các tôn giáo nội sinh như Phật giáo Hoà Hảo, Bửu Sơn Kỳ hương, Tứ ân Hiếu nghĩa, Tịnh độ Cư sĩ v.v...

Đặc biệt, trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở nước ta những năm 1930, Nam bộ là nơi diễn ra đầu tiên có vai trò khích lệ phong trào chấn hưng Phật giáo ở Trung kỳ và Bắc kỳ. Đây là một dịp Phật giáo cả nước cùng có tiếng nói chung trong việc nâng cao tư tưởng học thuật, củng cố tổ chức tăng đoàn. Phong trào này ngoài vấn đề chấn hưng Phật giáo, lần đầu tiên Phật giáo tạo ra

sức lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội. Tại Nam bộ nhiều hội Phật học, nhiều tờ báo Phật học ra đời như tờ Pháp âm, Từ bi âm, Duy tâm...

Tóm lại, Phật giáo gắn liền với quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ. Với người dân Nam bộ, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo gần gũi, chỗ dựa về mặt tinh thần mà còn là một phần quan trọng trong truyền thống văn hóa của người dân nơi đây. Do đó, khi chính quyền Ngô Đình Diệm thi hành chính sách đàn áp Phật giáo, hành động này không chỉ gây ra tổn hại đối với tầng lớp tăng sĩ Phật giáo, mà nó còn gây ra một làn sóng phản nộ, phản đối mãnh mẽ trong quần chúng nhân dân. Đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn sự hưởng ứng tham gia đông đảo và mạnh mẽ của nhân dân ngay sau khi phong trào đấu tranh nổ ra ở Huế, miền Nam năm 1963. Ngoài ra, phương pháp đấu tranh bất bạo động của Phật giáo cũng là nhân tố quan trọng khiến cho phong trào đấu tranh từ Nam bộ tiếp tục lan rộng sẽ được phân tích và làm rõ ngay sau đây.

3. Diễn biến phong trào Phật giáo miền Nam 1963

Khởi đầu phong trào tại Huế:

Trong âm mưu đẩy lùi Phật giáo, ngày 6-5-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành lệnh cấm treo cờ Phật giáo thế giới vào dịp Đại lễ Phật đản 1963. Để thi hành lệnh này, Văn phòng Cố vấn chỉ đạo miền Trung Ngô Đình Cẩn, Tỉnh trưởng Thừa Thiên huy động cảnh sát mật vụ triệt hạ cờ Phật giáo tại các tự viện, tư gia đang đón mừng Đại lễ Phật đản. Ngay lập tức, Phật tử cùng đông đảo quần chúng kéo đến tập trung tại chùa Từ Đàm (Huế), bao vây Tòa tỉnh Thừa Thiên đòi chất vấn Tỉnh trưởng. Sự kiện nhanh chóng trở thành phong trào nổi dậy của quần chúng tại Huế: “Phố phường như một cuộc động quân. Khắp các đường phố, từ trong thành, Đông Ba, Gia Hội từng đoàn người lũ lượt kéo qua cầu Tràng Tiền. Từ Vĩ Dạ lên, ở trên Ga xuống, phía Kho Rèn, An Cựu về, dân thị xã và vùng phụ cận đổ xô về phía tỉnh đường đông nghịt cả người, đông một cách đáng sợ, như cuồng phong, như bão tố lên...” .

Ngày 08/05/1963, hàng vạn Phật tử biểu tình ôn hòa tại Đài Phát thanh Huế. Chính quyền đã đàn áp bằng vũ lực, làm 8 Phật tử, trong đó có nhiều trẻ em tử vong. Sự kiện này đã gây phản nộ trong dư luận và là mốc khởi đầu của cuộc đấu tranh. Sau đó, Tổng hội Phật giáo Việt Nam “Tuyên ngôn gồm 5 nguyện vọng”, yêu cầu chính quyền thực thi bình đẳng tôn giáo và bồi thường cho các nạn nhân .



(Ảnh: Internet)

Phong trào lan rộng ra cả miền Nam:

Sau hơn một tháng đấu tranh bằng nhiều hình thức “Thỉnh nguyện thư”, “rước linh” đến tuyệt thực, đàm phán... nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm lay chuyển. Năm nguyện vọng mà giới lãnh đạo Phật giáo đưa ra vẫn không được giải quyết. Trong khi chính quyền tiến hành đàn áp, khủng bố ngày càng nặng nề hơn khiến phong trào đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt.

Để đưa phong trào tiến lên, ngày 11-6-1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã anh dũng tự thiêu tại ngã tư đường Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu). Lực lượng quân đội kéo đến hòng phá tan cuộc tự thiêu, nhưng quần chúng kiên quyết bảo vệ bằng cách vây quanh nhà sư nhiều vòng. Có người nằm lăn trước xe cứu hỏa, xe cảnh sát để không cho chính quyền can thiệp. Sau đó, một số Tăng ni và Phật tử khác cũng tiếp nối hành động tự thiêu, càng làm cho phong trào lan rộng và trở nên quyết liệt hơn.

Tháng 08/1963 là đỉnh điểm của cuộc đấu tranh khi chính quyền Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch “Nước Lũ”, cho quân đội và cảnh sát tấn công đồng loạt các chùa chiền, bắt giữ hàng ngàn Tăng ni, Phật tử và học sinh, sinh viên .

4. Những tác động phương pháp “Bất bạo động” trong phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam

Trước hết, đấu tranh bất bạo động là một cách để thể hiện tinh thần Từ bi của Phật giáo. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về sự ủng hộ của quần chúng, tín đồ Phật giáo trong phong trào đấu tranh, tham khảo kinh nghiệm từ phương pháp đấu tranh bất bạo động ở một số nước trên thế giới là những cơ sở để Giáo hội Phật giáo lựa chọn phương pháp bất bạo động trong đấu tranh phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963.

Trên thực tế, ngay khi phong trào đấu tranh nổ ra nó đã nhận được tham gia, ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng nhân dân ở khắp nơi, từ Huế đến khắp khu vực Nam bộ, buộc chính quyền Diệm phải tiến hành đàn áp dã man với dã tâm dìm phong trào trong biển lửa.

Đáng chú ý, những hình ảnh đàn áp dã man của quân Diệm đối với Phật giáo, sự hy sinh mất mát của tín đồ, người dân trong cuộc đấu tranh với những hình ảnh các thiền sư tự thiêu, hàng vạn người dân, tín đồ tuyệt thực nhiều ngày đêm đã gây chấn động thế giới, thu hút sự chú ý của truyền thông quốc tế và làm xấu đi hình ảnh của chính quyền Ngô Đình Diệm. Cuối cùng, dưới sức ép của phong trào đấu tranh của Phật giáo và sự quay lưng của Mỹ, các tướng lĩnh quân đội miền Nam đã tiến hành cuộc đảo chính, lật đổ và sát hại anh em Ngô Đình Diệm vào ngày 01/11/1963, kết thúc chế độ độc tài gia đình trị của họ Ngô. Phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam đã gây ra một cơn địa chấn chính trị làm rung chuyển chính trường miền Nam.

Trước khi phong trào nổ ra, các tổ chức Phật giáo ở trong nước vốn tồn tại riêng lẻ. Tuy nhiên, trải qua đấu tranh, mục tiêu chống lại chính sách đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm đã khiến cho các tổ chức Phật giáo ở nước ta xích lại gần nhau. Việc đối mặt với sự đàn áp dã man của quân Diệm đã cho thấy chỉ có sự đoàn kết mới có thể mang lại thắng lợi cho phong trào đấu tranh. Trên cơ sở đó, ngày 25/05/1963, “Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo” được thành lập với sự tham gia của 11 tông phái Phật giáo. Ngày 04/01/1964, Đại hội thống nhất Phật giáo đã được tổ chức tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn trên cơ sở quy tụ đại diện của 11 tông phái, hội đoàn Phật giáo khắp miền Nam.

Có thể nói, Phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam năm 1963 là những bước tập dượt đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngoài ra việc hợp nhất 11 tông phái Phật giáo Việt

Nam năm 1964 là một dấu mốc quan trọng về tinh thần đoàn kết và thống nhất tổ chức, là tiền lệ cho sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981.

5. Thay lời kết

Phong trào đấu tranh bất bạo động của **Phật giáo miền Nam** năm 1963 ban đầu là phong trào của tín đồ, tăng giới Phật giáo song ngay lập tức nó đã lớn mạnh trở thành phong trào đấu tranh của quần chúng, cuộc đấu tranh của toàn dân tộc trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc.

Phong trào là sự kết tinh của hơn 2000 năm lịch sử của Phật giáo gắn bó với truyền thống văn hóa dân tộc. Đồng thời, nó là một sự tiếp nối, phát huy tinh thần nhập thế vốn là một truyền thống lâu đời của Phật giáo Việt Nam. Như đã nêu, tinh thần hộ quốc an dân đã được hình thành, tôi luyện qua nhiều triều đại trong lịch sử từ Đinh, tiền Lê, Lý, Trần, Lê đến phong trào chấn hưng Phật giáo những năm đầu thế kỷ XX.

Đáng chú ý, với phương pháp đấu tranh bất bạo động trong phong trào đấu tranh năm 1963, Phật giáo Việt Nam đã thể hiện sự sáng tạo tuyệt vời, đỉnh cao của trí tuệ và tinh thần đấu tranh bất khuất. Xin được nhắc lại, bất bạo động không phải là sợ hãi, hèn nhát, nó được bắt nguồn từ tinh thần Từ bi, niềm tin vào lẽ phải và chân lý.

Phong trào đấu tranh năm 1963 là một minh chứng sinh động cho tinh thần đoàn kết và sức mạnh quần chúng. Phong trào đấu tranh với sự hy sinh của nhiều tấm gương anh dũng, tiêu biểu là thiền sư Thích Quảng Đức là mốc son chói lọi cho truyền thống đấu tranh của Phật giáo trong sự nghiệp đấu tranh của cách mạng Việt Nam. Hình ảnh “Hoa sen trong biển lửa” trong phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam năm 1963 sẽ mãi là một biểu tượng đẹp của Phật giáo để các thế hệ mai sau khắc ghi và noi theo.

Tiếp cận từ góc độ nguồn lực tôn giáo, tại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Đảng và Nhà nước ta đề ta chủ trương “phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước”. Trong đó, có thể coi phương pháp bất bạo động trong phong trào Phật giáo năm 1963 là một kinh nghiệm quý báu về việc vận dụng giá trị đạo đức tôn giáo trong công tác vận động quần chúng và đấu tranh cách mạng. Cho đến nay, bài học này vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta trong xu thế hội nhập hiện nay và trong thời gian tới.

Tác giả: **TS Trương Thúy Trinh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện HLKHXHVN.

Tài liệu tham khảo:

1] Nguyễn Văn Bắc (2013), “Ảnh hưởng của phong trào Phật giáo đến cục diện chính trị miền Nam (1963)”, Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963, Nxb. Phương Đông, TP. HCM, tr. 373-386

2] Trương Văn Chung, Nguyễn Công Lý, Thích Nhật Từ (2013), Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963, Nxb. Phương Đông, TP. HCM

3] Lê Tâm Đắc (2009), “Vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc đối với sự phát triển của Phật giáo Việt Nam đầu thế kỷ XX”, Nghiên cứu Tôn giáo, Số 7&8, 2009.

4] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), “Vai trò quần chúng nhân dân trong phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963” Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963, Nxb. Phương Đông, TP. HCM, 195 – 212

5] Lại Quốc Khánh (2018), “Phật giáo nhập thế - tiếp cận từ tư tưởng Phật giáo nhập thế của Trần Nhân Tông”, Nghiên cứu Tôn giáo, Số 3 (171), 2018.

6] Nguyễn Thị Thảo (2012), “Bảo chí Phật giáo trong phong trào chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX”, Tạp chí KHXH, Số 2 (172), tr. 52-65.

7] Cao Huy Thuần (2013) “Pháp nạn 1963: suy nghĩ về bất bạo động”, Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963, Nxb. Phương Đông, TP. HCM.

8] Chu Văn Tuấn (2022), “Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 - 2022.

9] Ninh Thị Sinh (2022), “Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX: So sánh ba hội Nam kỳ nghiên cứu Phật học hội, An Nam Phật học hội và Bắc kỳ Phật giáo hội”, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn, Số 6 (3):1701-1710